

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

BÁO CÁO

Bổ sung dự toán thu – chi ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí tỉnh bổ sung có mục tiêu 6 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025;

Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 điều chỉnh bổ sung Quyết định 3622/QĐ-UBND ngày 9/12/2021;

Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện phân bổ dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản huyện Thăng Bình năm 2024;

Năm 2024 là năm thứ ba của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025; thực hiện theo dự toán tỉnh giao theo định mức, trong 6 tháng thực hiện điều hành dự toán có phát sinh nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu, phát sinh nhiệm vụ chi chưa phân bổ dự toán đầu năm. Để công tác quản lý điều hành ngân sách đúng theo luật quy định, Ủy ban nhân dân huyện kính báo cáo và trình HĐND huyện xem xét thống nhất thông qua bổ sung dự toán thu – chi ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí tỉnh bổ sung có mục tiêu 6 tháng đầu năm 2024, cụ thể như sau:

| TT | NỘI DUNG | SỐ TIỀN |
|-----------|--|-----------------------|
| A | Tổng nguồn thu (bổ sung) | 57.934.241.000 |
| I | Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu 6 tháng đầu năm: | 57.934.241.000 |
| 1 | Chi đầu tư | 20.498.537.000 |
| 2 | Chi thường xuyên | 37.435.704.000 |
| II | Nguồn thu ngân sách huyện bổ sung | 0 |
| B | Tổng đề nghị tăng chi | 57.934.241.000 |
| B1 | Chi đầu tư | 20.498.537.000 |
| I | Nguồn tỉnh bổ sung | 20.498.537.000 |

| | | |
|------------|---|-----------------------|
| I.1 | Nguồn tỉnh bổ sung tại QĐ 2910/QĐ-UBND ngày 29/12/23 | 12.489.537.000 |
| 1 | Nghị quyết về đề án KCH hệ thống đường huyện và giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh, gđ 2021 - 2025 | 7.409.537.000 |
| | Kiên cố hóa C18 đường ĐH: 4.000,557trđ | 4.000.557.000 |
| | Kiên cố hóa đường GTNT: 3.408, 980trđ | 3.408.980.000 |
| 2 | Dự án chuyển tiếp (hỗ trợ theo QĐ 231/QĐ-UBND ngày 24/01/2022, 3650/QĐ-UBND ngày 29/12/2022, 691/QĐ-UBND ngày 6/4/2023) | 2.580.000.000 |
| 3 | Nghị quyết số 13/2022-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh về quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư, tu bổ các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025 | 300.000.000 |
| | Địa điểm thành lập Chi bộ Tây Giang - Chi bộ Đảng đầu tiên huyện Thăng Bình - xã Bình Sa) | 300.000.000 |
| 4 | Nghị quyết về xây dựng trụ sở công an xã, thị trấn thuộc công an tỉnh Quảng Nam: 2.200trđ | 2.200.000.000 |
| I.2 | Nguồn tỉnh bổ sung tại QĐ 412/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 | 150.000.000 |
| | Kinh phí tỉnh tặng thưởng công trình phúc lợi trong phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” Thôn Cao Ngạn, xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình | 150.000.000 |
| I.3 | Nguồn tỉnh bổ sung tại QĐ 144/QĐ-UBND ngày 23/01/2024: để thực hiện các dự án | 7.859.000.000 |
| | Đường dẫn cầu Cửa Đại | 2.375.000.000 |
| | Cầu Bình Nam 1 và cầu Bình Nam 2 | 1.884.000.000 |
| | Đường từ trường PTTH Thái Phiên đến Quốc lộ 14E, huyện Thăng Bình | 3.600.000.000 |
| B2 | Chi thường xuyên | 37.435.704.000 |
| I | Nguồn NS tỉnh bổ sung | 37.435.704.000 |
| 1 | Sự nghiệp kinh tế | 9.795.454.000 |
| | Kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 (Tỉnh bổ sung tại QĐ 491/QĐ-UBND ngày 7/3/2024) | 6.335.000.000 |
| | Kinh phí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ đợt I năm 2024 (Tỉnh bổ sung tại QĐ 650/QĐ-UBND ngày 25/3/2024) | 2.085.454.000 |
| | Kinh phí hỗ trợ tàu cá đánh bắt xa bờ theo Quyết định 48/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tỉnh bổ sung tại QĐ 39/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 | 1.375.000.000 |
| 2 | Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và NTM | 15.181.000.000 |

| | | |
|-----------|--|-----------------------|
| | Kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đợt 1 năm 2024. Tỉnh bổ sung tại QĐ 654/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 | 13.811.000.000 |
| | Kinh phí sự nghiệp NS TW thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 (đợt 1). Tỉnh bổ sung tại QĐ 936/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 | 1.370.000.000 |
| 3 | Đảm bảo xã hội: | 11.772.000.000 |
| | Kinh phí để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát theo theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh năm 2024. Tỉnh bổ sung tại QĐ 698/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 | 1.950.000.000 |
| | Kinh phí để thực hiện chế độ bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. Tỉnh bổ sung tại QĐ 347/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 | 9.822.000.000 |
| 4 | Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp: | 357.750.000 |
| | Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2024. Tỉnh bổ sung tại QĐ 824/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 | 357.750.000 |
| 5 | Kinh phí dự phòng | 135.500.000 |
| | Kinh phí để hỗ trợ trực tiếp cho chủ vật nuôi có gia súc, gia cầm bị tiêu hủy bắt buộc, do mắc bệnh Viêm da nổi cục, Cúm gia cầm và Lở mồm long móng trong các năm 2020, 2021 và 2022. Tỉnh bổ sung tại QĐ 318/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 | 135.500.000 |
| 6 | Kinh phí An ninh trật tự: | 194.000.000 |
| | Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2024. Tỉnh bổ sung tại QĐ 519/QĐ-UBND ngày 11/03/2024 | 194.000.000 |
| II | Chi ngân sách huyện, xã- thị trấn | |

UBND huyện Thăng Bình kính báo cáo và trình HĐND huyện xem xét thống nhất thông qua và ban hành Nghị quyết để có cơ sở thực hiện ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TVHU, TT HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XI;
- Các ngành, địa phương;
- Lưu VT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH